

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Khả năng cung cấp đối với vật tư, vật liệu chính (Vật liệu xi măng, cát, đá, cốt thép, gạch xây XMCL...)	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp trong thời gian phát hành E-HSMT.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp.	Không đạt
1.2. Danh mục vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình	- Có bảng kê đầy đủ rõ ràng các loại vật tư, thiết bị đưa vào sử dụng, lắp đặt cho công trình	Đạt
	- Không có bảng kê hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng các loại vật tư, thiết bị đưa vào sử dụng, lắp đặt cho công trình	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công, có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công, Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thuyết minh và bản vẽ mô tả biện pháp thi công các phần công việc của gói thầu	Đầy đủ, chi tiết và hợp lý, phù hợp với tiến độ, biện pháp, công nghệ, thiết bị thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đầy đủ, chi tiết và hợp lý, phù hợp với tiến độ, biện pháp, công nghệ, thiết bị thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy chỉ huy công trường của nhà thầu	Thuyết minh cấu trúc sơ đồ tổ chức bộ máy; trách nhiệm từng bộ phận	Đạt
	Không có Thuyết minh cấu trúc sơ đồ tổ chức bộ máy; trách nhiệm từng bộ phận	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công các hạng mục chính tại mục 2 và có biện pháp sửa chữa khi hư hỏng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Đề xuất phòng thí nghiệm thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành	Có đề xuất phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất phòng thí nghiệm không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, đảm bảo ATGT, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động đầy đủ nội dung theo yêu cầu, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

<p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng cây xanh trong khu vực xung quanh... - An toàn cho cư dân xung quanh công trường... - Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có chức năng đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện dự án. - An ninh công trường: <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ; + Nội dung phương án bảo vệ; + Đối với khách ra vào công trường; + Đối với các loại xe ra vào công trường 		
6.2. Đảm bảo An toàn giao thông		
Biện pháp bảo đảm an toàn an toàn giao thông	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu.	<p>Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không có hợp đồng nào do nhà thầu thi công bị kết luận là vi phạm về chất lượng dẫn đến không nghiệm thu bàn giao được công trình. + Không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại 	Đạt

	khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) thì phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại ECDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu	
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ không có những vi phạm nêu trên.	Không đạt
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thương thảo, đối chiếu tài liệu, kết hợp đồng từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng bị kết luận thương thảo không thành công. - Đối chiếu tài liệu không đạt, không tham gia đối chiếu tài liệu hoặc đối chiếu không thành công do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng bị kết luận ký kết không thành công do lỗi của nhà thầu, chậm tiến độ bị chủ đầu tư kết luận do lỗi của nhà thầu. - Có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu trên. 	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính (Phương pháp giá thấp nhất):

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng